TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 13-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Thẩm phán thành viên: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ;

Bà Trần Thị Đẹp;

Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Trường G1, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp Tân Bình Thượng, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê, trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha, mẹ: không xác định được tên tuổi; tiền sự: không, tiền án: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ 22/9/2021 và tạm giam ngày 24/9/2021 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trường G1: bà Hồ Thị Kim N là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Miền Đông, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị hại*: ông Vũ Xuân T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Tân Hợp, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1940; địa chỉ: ấp Tân Bình Thượng, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp Tân Bình Thượng, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1966; vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1977; vắng mặt.

3. Ông Trần Vĩnh H1, sinh năm 1988; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Hoài V, sinh năm 2000; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/9/2020, Vũ Xuân T1 ngồi uống rượu cùng với Phạm Trường G1, Trần Vĩnh H1 và Nguyễn Hoài V tại phòng trọ số 02, nhà trọ bà Nguyễn Thị H1 thuộc khu phố Tân Hội, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Trong lúc uống rượu, G1 và T1 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát với nhau. G1 chạy vào phòng trọ số 03 của ông Lê Văn Phú lấy 01 (một) cây kéo để đánh T1 thì bị ông Phú can ngăn. G1 bỏ đi về phòng trọ của G1 tại phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương lấy 01 (một) dao (dài khoảng 20 cm, cán bằng nhựa màu đen, mũi nhọn) rồi quay lại nhà trọ bà H1để tìm T1. Khi đến nhà trọ bà H1, G1 cầm dao trên tay phải đi vào trong và nói lớn "phòng của ông T1 đâu". Khi G1 đang đứng trước phòng trọ số 02 thì T1 đi từ phòng trọ số 8 đến đứng đối diện với G1. G1 dùng dao đâm hai nhát liên tiếp trúng vào vùng bụng, vùng hông bên trái của T1. T1 quay người bỏ chạy, G1 tiếp tục dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng vai trái của T1. T1 được những người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Sau khi đâm T1, G1 bỏ trốn đến ngày 22/9/2021, đầu thú tại Công an phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 616/2020/GĐPY ngày 08/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương đối với Vũ Xuân T1 kết luận như sau:

1. Dấu vết chính qua giám định:

- Vết thương hõm vai trái (6 x 0,1)cm, tổn thương đám rối thần kinh cánh tay trái, đứt tĩnh mạch nền cổ trái đã khâu, sẹo lành. Di chứng: tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh quay trái.

- Vết thương hông trái khoảng liên sườn 10 đường nách giữa (1,3 x 0,2)cm, vết thương hông bụng trái dưới rốn (3 x 0,2)cm, đứt cơ thẳng bụng đã khâu, sẹo

lành. Thấu ngực - bụng, thủng đại tràng góc lách 02 lỗ, thủng ruột non 02 lỗ, đã phẫu thuật khâu nối đại tràng, khâu nối ruột non, sẹo lành. Vết mổ dẫn lưu màng phổi trái (01 x 0,2)cm, vết mổ dẫn lưu dịch ổ bụng (1,5 x 0,2)cm, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn (15,5 x 0,5)cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 66% (sáu mươi sáu phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28/8/2019.

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương hõm vai trái: chiều từ sau ra trước chếch từ trái qua phải, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương hông trái khoảng liên sườn 10 đường nách giữa, vết thương hông bụng trái dưới rốn: chiều nằm ngang hơi chếch lên, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Đối với dao mà Phạm Trường G1 dùng để gây án. Trong quá trình điều tra, G1 khai nhận trên đường đi lẩn trốn, G1 đã vứt bỏ nhưng không nhớ rõ địa chỉ cụ thể nên không thu hồi được vật chứng.

Đối với 01 (một) đôi dép màu vàng thu được tại hiện trường vụ án không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Phạm Trường G1 đã bồi thường số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) cho bị hại Vũ Xuân T1 nên bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSBD.P2 ngày 15/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Trường G1 về tội "Giết người" (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trường G1 từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội "Giết người"; về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép màu vàng không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trường G1 trình bày quan điểm bào chữa: người bào chữa thống nhất nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát

nhân dân tỉnh Bình Dương, tuy nhiên ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo, đề nghị Tòa án xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ khác như bị cáo phạm tội lần đầu; người bị hại cũng có phần lỗi; hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn để xét xử bị cáo mức án thấp nhất hoặc nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nhất lời trình bày của người bào chữa và không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trường G1 khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 06/9/2020, tại địa chỉ nhà trọ của bà Nguyễn Thị H1 thuộc khu phố Tân Hội, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Trường G1 ăn, uống rượu cùng với bị hại Vũ Xuân T1 và 02 người bạn là Trần Vĩnh H1, Nguyễn Hoài V thì xảy ra mâu thuẫn giữa bị cáo G1 với bị hại T1. Bị cáo G1 về phòng ở của mình tại phường K, thị xã U lấy dao rồi quay lại tìm T1 và dùng dao đâm bị hại T1 trúng vào vùng bụng, vùng hông bên trái, bị hại bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục đâm trúng vùng vai trái của T1.

Tại Kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 616/2020/GĐPY ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên trên cơ thể của bị hại Vũ Xuân T1 là 66% (sáu mươi sáu phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể bị hại T1 thể hiện như sau:

- Vết thương hỏm vai trái, chiều từ sau ra trước, chếch từ trái qua phải, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương hông trái khoảng liên sườn 10 đường nách giữa, vết thương hông bụng trái dưới rốn: chiều nằm ngang hơi chếch lên, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Nhận thấy, hành vi của bị cáo G1 dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều lần vào vùng trọng yếu cơ thể của bị hại T1 gây thương tích nặng có thể

dẫn đến chết đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người"; giữa bị cáo và bị hại không mâu thuẫn gì lớn nhưng bị cáo dùng dao đâm nhiều lần là thuộc tình tiết côn đồ. Việc bị hại chỉ bị thương tích, không bị thiệt hại về tính mạng là do được cứu chữa kịp thời nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Do đó, Cáo trạng của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Trường G1 về tội "Giết người" với tình tiết côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và trong trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm bị cáo Phạm Trường G1 thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm thiệt hại sức khỏe bị hại T1, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để có hình phạt tương xứng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã trực tiếp bồi thường và tác động gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền 55.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình tố tụng, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 55.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Trong 55.000.000 đồng, có 10.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Th và 10.000.000 đồng của ông Phạm Văn H cho bị cáo. Bà Th và ông H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Tòa án không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 đôi dép màu vàng thu tại hiện trường vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị xét xử bị cáo tội giết người (chưa đạt) với tình tiết côn đồ và đề nghị hình phạt từ 10 đến 11 năm tù là phù hợp.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trường G1 phạm tội "Giết người" chưa đạt.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trường G1 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 9 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép màu vàng (tình trạng đã cũ chuyển màu vàng nâu) tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bình Dương với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ngày 16/3/2022.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Trường G1 phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (5);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Phòng KTNV&THA (3);
- Lưu: văn phòng (2), hồ sơ vụ án, LTH, 21.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài